

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 02, tháng 11/2025

www.tbt.gov.vn



**Ủy ban Nông nghiệp WTO thảo luận các ý tưởng cho
Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 14**

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Ủy ban Nông nghiệp WTO thảo luận các ý tưởng cho Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 14



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 07/11/2025 - 10/11/2025

6

Tin cảnh báo TBT số 02 tháng 11/2025

9

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

13

Quan ngại thương mại về Quy định thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững của Liên minh châu Âu (ESPR)



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

18

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 20)

Ủy ban Nông nghiệp WTO thảo luận các ý tưởng cho Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 14

Tại phiên họp đặc biệt của Ủy ban Nông nghiệp của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) tổ chức vào ngày 21 tháng 11, nhiều nước Thành viên đã nhấn mạnh rằng nông nghiệp và an ninh lương thực là những ưu tiên quan trọng cần được xem xét và giải quyết tại Hội nghị Bộ trưởng WTO lần thứ 14 (MC14) dự kiến diễn ra vào tháng 3 năm 2026.

Đại sứ Ali Sarfraz Hussain (Pakistan), Chủ tịch đàm phán nông nghiệp, hoan nghênh các ý tưởng được nêu ra từ các phiên thảo luận này và kêu gọi các nước Thành viên nhanh chóng phát triển các ý tưởng đó và lập thành các văn bản chính thức để trình lên Ủy ban. Đại sứ cũng thông báo dự kiến sẽ triệu tập thêm một phiên họp đặc biệt của Ủy ban vào ngày 8 tháng 12, trước cuộc họp dự kiến của Hội đồng Chung vào giữa tháng 12 tới đây, trong đó các nước Thành viên dự kiến sẽ thống nhất về các chủ đề trình bày với các bộ trưởng tại MC14.

Tại cuộc họp, hầu hết các phái đoàn đều tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì trọng tâm cải cách nông nghiệp và an ninh lương thực trong WTO. Họ nhấn mạnh rằng việc đảm bảo kết quả tại MC14 là điều cần thiết để chứng minh vai trò của WTO trong việc giải quyết các thách thức toàn cầu cấp bách. Một số nước Thành viên đã nêu rõ sự cần thiết phải thiết lập một định hướng rõ ràng cho các cuộc đàm phán về nông nghiệp sau MC14. Nhóm Cairns gồm các nền kinh tế xuất khẩu nông sản và Nhóm Châu Phi đã báo cáo về tình hình hợp tác liên tục của nhóm này nhằm đưa ra đề xuất mà họ cho rằng sẽ là bước đầu tiên hướng tới cải cách rộng rãi hơn nhằm cân bằng sân chơi trong nông nghiệp và làm cho hệ thống thương mại nông nghiệp công bằng và có thể dự đoán.

Một số nền kinh tế đang phát triển, bao gồm các nền kinh tế đại diện cho các nhóm như Nhóm Châu Phi và Nhóm các nước kém phát triển nhất (LDC), đã kêu gọi sớm thông qua một giải pháp lâu dài về vấn đề lưu trữ lương thực của chính phủ vì lý do an ninh lương

thực. Một số nước Thành viên WTO cho rằng các quy tắc hiện hành cần được xem xét điều chỉnh để phản ánh tác động của lạm phát kể từ vòng đàm phán thương mại gần nhất và chủ đề này nên được giải quyết song song với các vấn đề đàm phán chưa được giải quyết khác trong chương trình nghị sự của WTO. Một số nền kinh tế đang phát triển cũng kêu gọi các nước Thành viên WTO thống nhất một cơ chế tự vệ đặc biệt hiệu quả - một công cụ cho phép các nền kinh tế đang phát triển tạm thời tăng thuế quan trong trường hợp giá cả giảm đột ngột hoặc khối lượng nhập khẩu tăng đột biến. Một số phái đoàn cũng đưa bông vào danh sách các chủ đề ưu tiên thảo luận, phù hợp với các quyết định trước đây của các bộ trưởng.

Các nền kinh tế xuất khẩu nông sản ủng hộ việc cải thiện tiếp cận thị trường đã bày tỏ sự ghi nhận đối với Chủ tịch Ủy ban vì đã tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán về chủ đề này và hoan nghênh cuộc đối thoại mang tính xây dựng với các nhóm khác. Các nước Thành viên này cho biết họ đang tiếp tục hoàn thiện đề xuất sửa đổi để có bước tiến thực tế hơn về chủ đề này tại MC14. Trong khi đó, nhóm các nền kinh tế nhập khẩu lương thực đã thể hiện sự ủng hộ đối với các quy định hiệu quả hơn về hạn chế xuất khẩu thực phẩm nhằm tăng cường tính minh bạch và khả năng dự đoán thị trường. Cũng theo đề xuất của một số nước Thành viên, MC14 có thể xem xét một bộ mục tiêu cụ thể được thiết kế để giúp các nền kinh tế dễ bị tổn thương giải quyết các thách thức về an ninh lương thực và sinh kế.

Như vậy, các vấn đề được đề xuất đưa vào kết quả của MC14 bao gồm: các biện pháp giảm thiểu tác động của các hạn chế xuất khẩu đối với nhập khẩu lương thực của các nền kinh tế dễ bị tổn thương, hỗ trợ nhiều hơn cho chuỗi giá trị của bông thông qua tăng cường tiếp cận thị trường cho bông và các sản phẩm phụ từ bông do các nước kém phát triển (LDC) xuất khẩu và các hỗ trợ kỹ thuật như thúc đẩy sản xuất nông nghiệp thông qua các phương pháp và công nghệ tiên tiến và tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua lương thực dự trữ công tại các nền kinh tế dễ bị tổn thương nhất, đặc biệt là các nước kém phát triển (LDC) và các nước đang phát triển nhập khẩu lương thực ròng.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 07/11/2025 - 10/11/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Ấn Độ	8	Điện tử - Viễn thông.
Brazil	10	Thiết bị điện gia dụng, Đèn chiếu sáng, Nhiên liệu.
Burundi	29	Mỹ phẩm, Trà - Cà phê, Dụng cụ làm đẹp, Luyện kim, Hoá chất.
Đài Loan	3	Đồ chơi, Đồng hồ nước.
Kenya	22	Mỹ phẩm, Trà-Cà phê, Dụng cụ làm đẹp, Luyện kim, Hoá chất.
Malawi	1	Hoá chất.
New Zealand	5	Thiết bị điện gia dụng, Động cơ.
Nhật Bản	1	Thiết bị thu phát sóng.
Papua New Guinea	1	Thông tin điểm hỏi đáp.
Pháp	4	Tiêu chuẩn phân bón.
Rwanda	26	Mỹ phẩm, Trà-Cà phê, Dụng cụ làm đẹp, Luyện kim, Hoá chất.
Singapore	1	Hoá chất độc hại.
Tanzania	29	Mỹ phẩm, Trà-Cà phê, Dụng cụ làm đẹp, Luyện kim, Hoá chất.
Tây Ban Nha	1	Điện – Điện tử.
Trung Quốc	1	Thiết bị điện tử.
Uganda	54	Mỹ phẩm, Trà-Cà phê, Dụng cụ làm đẹp, Luyện kim, Hoá chất, Thiết bị đo tốc độ, Ngủ cốc, Dệt may, Đá trang sức, Đồ đóng gói ăn liền.
Ukraine	2	Mỹ phẩm, Thiết bị đo lường.
Việt Nam	4	Thủ tục đánh giá sự phù hợp, Chất lượng sản phẩm hàng hoá.
Tổng số Thông báo	205	

TIN CẢNH BÁO 07/11/2025 – 10/11/2025

Dự thảo Thông tư quy định việc ký kết và thực hiện các Hiệp định về công nhận lẫn nhau, công nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp của Việt Nam



Ngày 07/11/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về Dự thảo Thông tư quy định việc ký kết và thực hiện các Hiệp định về công nhận lẫn nhau, công nhận đơn phương kết quả đánh giá sự phù hợp do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Thông tư này quy định việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận công nhận lẫn nhau, công nhận đơn phương kết quả đánh giá hợp lệ, bao gồm:

1. Các thỏa thuận công nhận lẫn nhau kết quả đánh giá hợp lệ (sau đây gọi là Thỏa thuận công nhận) giữa Việt Nam và một hoặc nhiều quốc gia hoặc vùng lãnh thổ trên cơ sở pháp luật về việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế.
2. Các thỏa thuận công nhận lẫn nhau và công nhận đơn phương kết quả đánh giá hợp lệ giữa các tổ chức đánh giá hợp lệ của Việt Nam với các tổ chức đánh giá hợp lệ quốc tế, khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ được ký kết và thực hiện trên cơ sở pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thông lệ quốc tế.

Thông tư này áp dụng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức đánh giá hợp lệ của Việt Nam liên quan đến việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận công nhận lẫn nhau và công nhận đơn phương.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 31/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 27/12/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_07613_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/375.

Dự thảo Thông tư quy định về việc công bố sự phù hợp và phương pháp đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật của Việt Nam



Ngày 07/11/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Thông tư quy định về việc công bố sự phù hợp và phương pháp đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn và quy chế kỹ thuật do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Dự thảo Thông tư này quy định về phương pháp đánh giá sự phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và việc công bố hợp chuẩn, hợp quy. Dự thảo Thông tư này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý tham gia vào các hoạt động đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, hợp quy trên lãnh thổ Việt Nam.

Dự thảo dự kiến ban hành ngày 31/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 27/12/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_07615_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/377.

Đề xuất sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật về việc kiểm định và giám định đồng hồ đo thể tích chất lỏng của Đài Loan



Ngày 07/11/2025, Đài Loan thông báo cho các nước Thành viên WTO về Đề xuất của Cục Tiêu chuẩn, Đo lường và Kiểm định Đài Loan (BSMI) về việc sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật về việc kiểm định và giám định đồng hồ đo thể tích chất lỏng.

Theo đó, Quy định về Thông số kỹ thuật để xác minh và kiểm tra đồng hồ đo thể tích chất lỏng sẽ được sửa đổi như sau:

1. Thêm Mục 3.1(3) quy định đồng hồ đo lưu lượng tiêu chuẩn là một trong những thiết bị xác minh và kiểm tra.
2. Sửa đổi Mục 3.5 để phù hợp với phần bổ sung trong Mục 3.1(3).

Đài Loan chưa xác định thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 06/11/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_07611_00_e.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/TPKM/25_07611_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/TPKM/580.

Đề xuất Sửa đổi một phần Nghị định về việc thi hành Luật Vô tuyến điện của Nhật Bản



Ngày 10/11/2025, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về Đề xuất Sửa đổi một phần Nghị định về việc thi hành Luật Vô tuyến điện (Luật số 131 ngày 02/05/1950)

Nhật Bản sẽ sửa đổi Nghị định thi hành Luật Vô tuyến điện bằng việc bổ sung các yêu cầu kỹ thuật đối với HAPS (dịch vụ cố định) và HIBS (dịch vụ viễn thông di động cho LTE/NR) để đảm bảo

có thể triển khai dịch vụ liên lạc thông qua các hệ thống này một cách ổn định, không gián đoạn ngay cả trong trường hợp thiên tai và phủ sóng các khu vực rộng lớn khó triển khai mạng dây, chẳng hạn như vùng miền núi, vùng sâu vùng xa.

Dự thảo dự kiến ban hành và có hiệu lực từ tháng 03/2026. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 09/01/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/JPN/25_07751_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/JPN/885.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

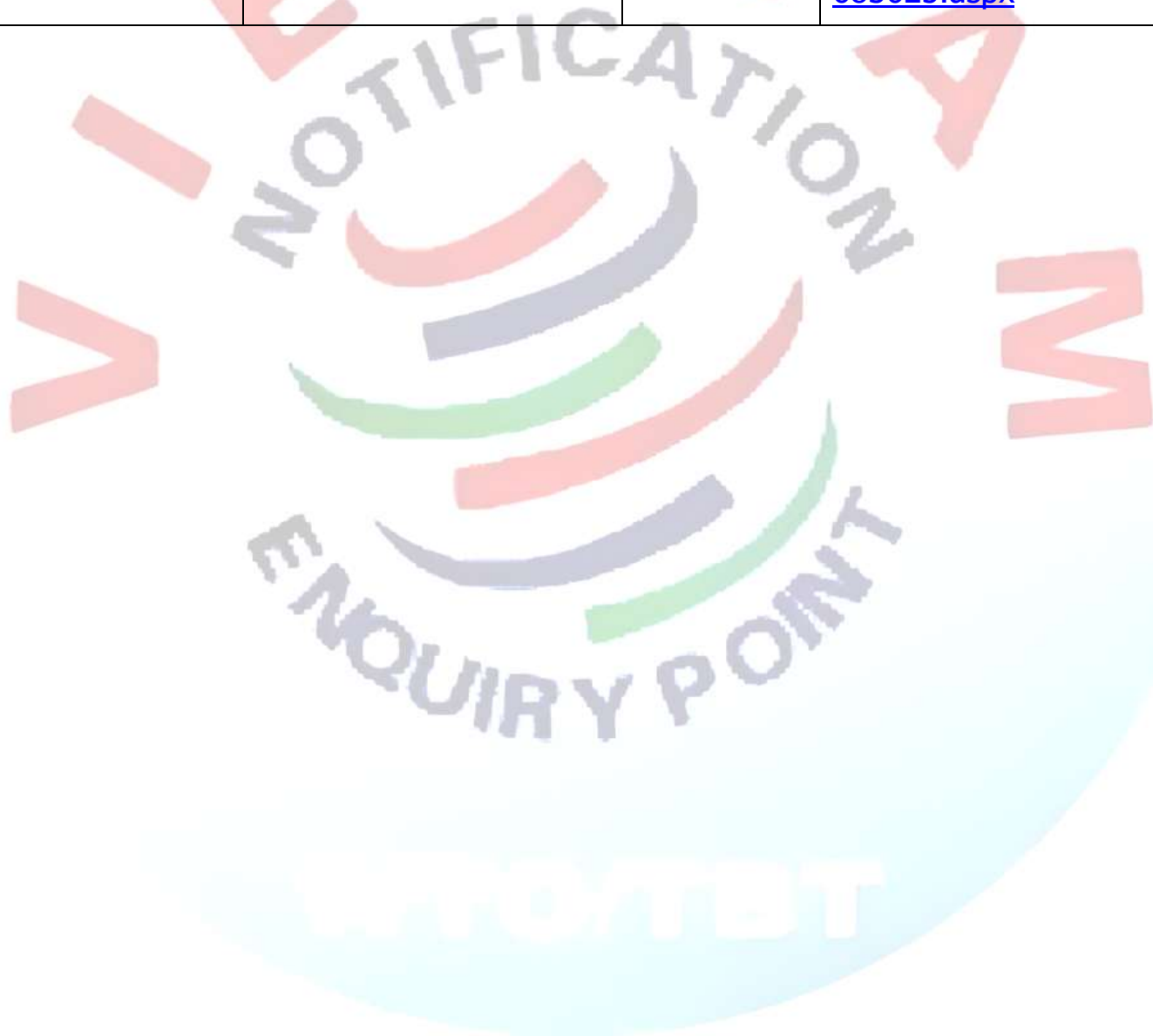
Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 94:2025/BNMT	Về Thức ăn thủy sản - Phần 2: Chất bổ sung (Thức ăn bổ sung)	24/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Nong-nghiep/QCVN-94-2025-BNNMT-Thuc-an-thuy-san-Phan-2-Chat-bo-sung-Thuc-an-bo-sung-922129.aspx
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 97:2025/BNMT	Về Sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản - Phần 1: Hóa chất, chế phẩm sinh học	24/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Nong-nghiep/QCVN-97-2025-BNNMT-San-pham-xu-ly-moi-truong-nuoi-trong-thuy-san-Phan-1-Hoa-chat-922131.aspx
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 93:2025/BNMT	Về Thức ăn thủy sản - Phần 1: Thức ăn hỗn hợp	24/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Nong-nghiep/QCVN-93-2025-BNNMT-Thuc-an-thuy-san-Phan-1-Thuc-an-hon-hop-922128.aspx
4	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 100:2025/BNMT	Về Thức ăn thủy sản - Phần 3: Thức ăn tươi sống	24/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/TCVN/Nong-nghiep/QCVN-100-2025-BNNMT-Thuc-an-thuy-san-Phan-3-Thuc-an-tuoi-song-922130.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định 5042/QĐ-BNNMT năm 2025	Công bố thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	26/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-5042-QD-BNNMT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-linh-vuc-trong-trot-va-bao-ve-thuc-vat-682361.aspx
2	Thông tư 36/2025/TT-BKHCN	Quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành, quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	26/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Thong-tu-36-2025-TT-BKHCN-thu-tuc-xay-dung-chuong-trinh-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-682773.aspx

3	Nghị định 308/2025/NĐ-CP	Hướng dẫn và biện pháp tổ chức Luật Di sản văn hóa	28/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-308-2025-ND-CP-huong-dan-va-bien-phap-to-chuc-Luat-Di-san-van-hoa-682621.aspx
4	Thông tư 55/2025/TT-BCT	Sửa đổi Thông tư 07/2019/TT-BCT quy định về xuất khẩu hàng dệt may sang Mê-hi-cô theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành	28/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Thong-tu-55-2025-TT-BCT-sua-doi-Thong-tu-07-2019-TT-BCT-xuat-khau-hang-det-may-sang-Me-hi-co-682493.aspx
5	Thông tư 37/2025/TT-BKHCN	Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh khoa học, chức danh công nghệ; thành tích, kết quả khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để xét bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không phụ thuộc vào năm công tác do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	28/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Thong-tu-37-2025-TT-BKHCN-ma-so-va-tieu-chuan-chuc-danh-khoa-hoc-chuc-danh-cong-nghe-682805.aspx
6	Thông tư 68/2025/TT-BNNMT	Quy định kỹ thuật vận hành công trình hạ tầng thu nhận dữ liệu ảnh viễn thám do Bộ trưởng	28/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-68-2025-TT-BNNMT-ky-thuat-van-hanh-cong-

		Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành		trinh-ha-tang-thu-nhan-du-lieu-anh-vien-tham-682923.aspx
7	Thông tư 70/2025/TT-BNNMT	Thông tư 70/2025/TT-BNNMT về Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	28/11/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-nguyen-Moi-truong/Thong-tu-70-2025-TT-BNNMT-Dinh-muc-kinh-te-ky-thuat-do-dac-va-ban-do-683625.aspx



Quan ngại thương mại về Quy định thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững của Liên minh Châu Âu (ESPR)

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức ban hành Quy định (EU) 2024/1781 về Thiết kế sinh thái cho sản phẩm bền vững (Ecodesign for Sustainable Products Regulation – ESPR). Biện pháp này đặt nền tảng cho khuôn khổ pháp lý mới của EU về sản phẩm bền vững, thay thế và mở rộng phạm vi của Chỉ thị Thiết kế sinh thái (Ecodesign Directive) 2009/125/EC trước đây, vốn chỉ áp dụng cho sản phẩm sử dụng năng lượng.

Khác với các quy định cũ, ESPR mở rộng phạm vi áp dụng cho hầu hết các nhóm sản phẩm trên thị trường châu Âu - từ hàng điện tử, dệt may, nội thất, sắt thép, pin, đến bao bì - nhằm đảm bảo các sản phẩm bền vững, có thể sửa chữa, tái chế, tái sử dụng, và có lượng phát thải carbon thấp.

Theo kế hoạch của Ủy ban châu Âu, kế hoạch công tác ESPR đầu tiên (ESPR Work Plan 2025–2030) sẽ được thông qua trước ngày 18/4/2025, xác định nhóm sản phẩm ưu tiên chịu điều chỉnh trong giai đoạn 5 năm tới.

Tuy nhiên, trong phiên họp của Ủy ban TBT của WTO năm 2025, Trung Quốc đã nêu quan ngại thương mại chính thức đối với quy định này, cho rằng biện pháp của EU có phạm vi quá rộng, chưa minh bạch về tham vấn công khai, và có thể tạo ra rào cản kỹ thuật mới đối với thương mại quốc tế.

Tại phiên họp, đại diện Trung Quốc đã trình bày sáu nhóm quan ngại cụ thể liên quan đến ESPR (ID 854) như sau:

(1) Thiếu minh chứng về tính tương xứng giữa yêu cầu và mục tiêu môi trường

Chương II của ESPR yêu cầu các nhà sản xuất tính đến phát thải carbon, hiệu quả tài nguyên, và khả năng tái chế trong toàn bộ vòng đời sản phẩm - từ khai thác nguyên liệu, sản xuất, vận chuyển, sử dụng đến thải bỏ. Tuy nhiên, Trung Quốc cho rằng EU chưa cung

cấp đủ bằng chứng cho thấy 16 tiêu chí thiết kế sinh thái và 20 tham số hiệu suất sản phẩm là tương xứng với mục tiêu môi trường đề ra (ví dụ: giảm phát thải CO₂). Việc áp dụng đồng loạt có thể vượt quá mức cần thiết, vi phạm nguyên tắc tính tương xứng (proportionality) của Hiệp định TBT.

(2) Không nhất quán với tiêu chuẩn quốc tế

ESPR dẫn chiếu nhiều điều khoản đến “tiêu chuẩn hoặc hướng dẫn quốc tế”, như tại Điều 5 và Điều 10. Tuy nhiên, Trung Quốc lưu ý rằng trong lĩnh vực đánh giá dấu chân carbon (carbon footprint) cho pin, EU không áp dụng tiêu chuẩn ISO về Đánh giá vòng đời (LCA), mà sử dụng phương pháp Dấu chân Môi trường Sản phẩm (Product Environmental Footprint - PEF) do EU tự phát triển. Cách tiếp cận này bị coi là “phi quốc tế hóa” tiêu chuẩn, có thể làm giảm tính tương thích toàn cầu và tạo lợi thế cho sản phẩm EU trong hệ thống đánh giá.

(3) Thiếu hỗ trợ kỹ thuật và giai đoạn chuyển tiếp cho nước đang phát triển

Trung Quốc nhấn mạnh rằng doanh nghiệp ở các nước đang phát triển - vốn có năng lực kỹ thuật và hạ tầng số hạn chế - sẽ gặp khó khăn khi phải đáp ứng các yêu cầu phức tạp của ESPR, đặc biệt liên quan đến Cổng dữ liệu kỹ thuật số sản phẩm (Digital Product Passport - DPP). EU không cung cấp chương trình đào tạo miễn phí hoặc công cụ thích ứng kỹ thuật số, cũng như không quy định giai đoạn chuyển tiếp hợp lý, dẫn đến nguy cơ bất bình đẳng trong thực thi.

(4) Thiếu cơ chế công nhận lẫn nhau trong đánh giá sự phù hợp

Trung Quốc quan ngại rằng hệ thống chứng nhận và thử nghiệm trong khuôn khổ ESPR/DPP hiện bị độc quyền bởi các tổ chức chứng nhận của EU, hoặc thiếu cơ chế thừa nhận lẫn nhau (MRA). Trong danh sách các tổ chức đánh giá được EU công nhận, không có tổ chức nào từ Trung Quốc, điều này có thể hạn chế hàng nhập khẩu, vi phạm nguyên tắc không phân biệt đối xử (Article 2.1 TBT).

(5) Lồng ghép yếu tố chính sách thương mại bảo hộ

Trung Quốc nhận định rằng EU đã kết hợp các yếu tố thiết kế sinh thái với chính sách bảo hộ thương mại, giúp sản phẩm có nguồn gốc EU được lợi thế cạnh tranh nhờ sự tương thích với quy chuẩn trong nước, trong khi hàng nhập khẩu chịu chi phí tuân thủ cao hơn.

(6) Thiếu minh bạch và không thông báo theo quy định TBT

Cuối cùng, Trung Quốc nhấn mạnh rằng ESPR không được thông báo lên WTO/TBT để lấy ý kiến các Thành viên, mặc dù quy định này bao phủ hầu hết sản phẩm xuất khẩu của Trung Quốc sang châu Âu. Việc thiếu quy trình tham vấn công khai vi phạm tinh thần của Điều 2.9 của Hiệp định TBT, vốn yêu cầu thông báo trước khi ban hành quy định kỹ thuật có ảnh hưởng đáng kể tới thương mại quốc tế.

Đại diện EU đã cảm ơn Trung Quốc về các bình luận, đồng thời khẳng định tính hợp pháp và minh bạch của ESPR, với các luận điểm chính sau:

Phạm vi của ESPR là khung pháp lý tổng quát: Quy định này chưa áp đặt ngay yêu cầu kỹ thuật cụ thể cho sản phẩm nào, mà chỉ thiết lập khung nguyên tắc để EU sau đó ban hành các Quy định Ủy quyền (delegated acts) cho từng nhóm sản phẩm riêng biệt.

Không thuộc phạm vi Hiệp định TBT ở giai đoạn hiện tại: Do chưa có yêu cầu kỹ thuật cụ thể, ESPR hiện không được coi là “technical regulation” theo Phụ lục 1 của Hiệp định TBT. Tuy nhiên, mọi quy định ủy quyền cụ thể trong tương lai (ví dụ cho dệt may, đồ điện tử, pin, nội thất...) sẽ được thông báo lên WTO/TBT và đánh giá tác động đầy đủ (RIA).

Quy trình tiếp theo: EU đang chuẩn bị Kế hoạch công tác ESPR đầu tiên để xác định nhóm sản phẩm ưu tiên trong 5 năm tới (theo Điều 18 của ESPR), dự kiến ban hành trước ngày 18/4/2025.

Như vậy, EU cho rằng chưa có căn cứ để xem ESPR là biện pháp TBT chính thức, và việc không thông báo lên WTO là phù hợp với quy định hiện hành.

Từ góc nhìn của các nước đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam, quy định ESPR của EU mang lại cả cơ hội và thách thức lớn:

Cơ hội:

Tạo động lực để doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi sang sản xuất xanh, thiết kế sản phẩm bền vững và giảm phát thải.

Mở ra thị trường giá trị cao cho sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn môi trường châu Âu.

Thúc đẩy hài hòa tiêu chuẩn môi trường giữa Việt Nam và EU, phục vụ các mục tiêu FTA như EVFTA.

Thách thức:

ESPR và DPP đòi hỏi hệ thống dữ liệu sản phẩm điện tử (Digital Product Passport) - trong đó doanh nghiệp phải ghi nhận toàn bộ thông tin vòng đời sản phẩm (nguồn nguyên liệu, quy trình sản xuất, khả năng tái chế, phát thải, sửa chữa...).

Chi phí tuân thủ cao đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; thiếu hạ tầng số hóa, phòng thử nghiệm được công nhận, và nhân lực kỹ thuật.

Nguy cơ bị loại khỏi chuỗi cung ứng nếu không đáp ứng kịp tiêu chuẩn môi trường và truy xuất dữ liệu.

Do đó, Việt Nam cần:

Theo dõi sát các Quy định Ủy quyền sắp được EU ban hành sau tháng 4/2025;

Tăng cường tham vấn với EU trong khuôn khổ TBT để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phù hợp với năng lực của doanh nghiệp Việt Nam;

Phát triển hướng dẫn kỹ thuật quốc gia và nâng cao năng lực thử nghiệm – chứng nhận – truy xuất nguồn gốc cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Quy định ESPR của EU là một bước ngoặt lớn trong chính sách “xanh hóa sản phẩm” toàn cầu, phản ánh xu hướng kết hợp giữa chính sách môi trường và thương mại trong khuôn khổ “Thỏa thuận Xanh châu Âu”.

Tuy nhiên, các quan ngại thương mại do Trung Quốc nêu ra cho thấy rủi ro về tính minh bạch, khả năng tuân thủ và công nhận lẫn nhau mà các nước đang phát triển - trong đó có Việt Nam - cần quan tâm. Việc chủ động nghiên cứu, chuẩn bị năng lực kỹ thuật và

tiếng nói tại các diễn đàn TBT quốc tế là điều kiện tiên quyết để doanh nghiệp Việt Nam không bị “bỏ lại phía sau” trong quá trình chuyển đổi xanh toàn cầu.



Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 20)

Trong bối cảnh các kết luận của Ban Hội thẩm về "Sự tồn tại của rủi ro phát thải khí nhà kính liên quan đến ILUC trong sản xuất nhiên liệu sinh học từ cây trồng", câu cuối cùng của đoạn 7.306 nêu rằng các biện pháp của EU đang tranh chấp không phân biệt giữa các yếu tố cụ thể thúc đẩy việc mở rộng vào các vùng đất có trữ lượng các-bon cao, như đã được giải thích chi tiết hơn trong phần xem xét khiếu nại của Malaysia theo Điều 2.1. Trong bình luận về đoạn 7.306, Malaysia không đồng ý. Malaysia lập luận rằng mặc dù các biện pháp trên thực tế chỉ liên quan đến ILUC, song các biện pháp đang tranh chấp, như hiện tại, có phân biệt giữa các yếu tố cụ thể thúc đẩy, cụ thể là giữa nguyên liệu sinh học từ cây dầu cọ và nguyên liệu sinh học từ các loại cây trồng khác. Nếu Liên minh châu Âu thực sự quan tâm đến việc giải quyết rủi ro ILUC của tất cả các cây trồng lương thực và thức ăn chăn nuôi, thì các biện pháp đang tranh chấp, cụ thể là giới hạn và loại bỏ dần đối với rủi ro ILUC cao, lẽ ra không chỉ áp dụng cho nhiên liệu sinh học từ cây dầu cọ, mà còn cho tất cả các loại nhiên liệu sinh học từ cây trồng. Dù các biện pháp này áp dụng cho tất cả cây trồng, chỉ có dầu cọ khi được dùng làm nguyên liệu sinh học mới bị EU coi là vượt ngưỡng để bị xem là có rủi ro ILUC cao (tự thân và toàn diện), và các biện pháp này chỉ phát sinh tác động hạn chế đối với dầu cọ, trong khi rủi ro ILUC từ các cây trồng khác không được xem xét.

Liên minh châu Âu cho rằng các kết luận này không cần được xem xét lại và không đồng ý với khẳng định rằng ILUC từ các nhiên liệu sinh học truyền thống khác không được xử lý. Giới hạn tối đa 7% áp dụng cho tất cả nhiên liệu sinh học. Công thức được áp dụng cho tất cả nhiên liệu sinh học truyền thống và do đó rủi ro ILUC của chúng đều được đánh giá.

Ban Hội thẩm ghi nhận rằng các bình luận của Malaysia về đoạn 7.306 lặp lại các lập luận của mình về những vấn đề đã được tranh luận sâu rộng và được Ban Hội thẩm xem xét đầy đủ. Ban Hội thẩm cho rằng những bình luận này nhìn chung không đòi hỏi phản hồi cụ thể nào, ngoài việc lưu ý rằng các kết luận của mình về vấn đề này đã được trình bày trong bối cảnh phân tích theo Điều 2.1 (như được nêu tại đoạn 7.306). Trong chừng mực Malaysia muốn đảm bảo rằng quan điểm của mình về các kết luận của Ban Hội thẩm được phản ánh đầy đủ, Ban Hội thẩm đã đáp ứng yêu cầu của Malaysia bằng cách đưa ra toàn bộ các bình luận của nước này.

Trong bối cảnh các kết luận của Ban Hội thẩm về "Các hoạt động nông nghiệp và các tác động ILUC cùng phát thải khí nhà kính liên quan diễn ra bên ngoài lãnh thổ Liên minh châu Âu", Malaysia phản đối đoạn 7.315, trong đó nêu một phần có liên quan rằng các biện pháp tìm cách điều chỉnh việc liệu và trong mức độ nào các sản phẩm cung ứng cho thị trường nhiên liệu vận tải EU có thể được tính vào các mục tiêu năng lượng tái tạo của EU "và nhằm giải quyết những tác động ILUC bất lợi mà nhu cầu của EU đối với nhiên liệu sinh học từ cây trồng có thể gây ra". Malaysia cho rằng, xét đến sự không chắc chắn xung quanh khái niệm ILUC và tình huống giả định về các "tác động ILUC bất lợi" trong tương lai, Malaysia trân trọng yêu cầu xóa bỏ phần này của câu.

Liên minh châu Âu phản đối việc xóa bỏ được đề xuất. Theo quan điểm của Liên minh châu Âu, đoạn văn này phản ánh chính xác rằng các biện pháp nhằm xử lý các tác động ILUC được thúc đẩy bởi nhu cầu của EU.

Ban Hội thẩm đồng ý với Malaysia trong chừng mực bình luận của họ dựa trên nguyên tắc rằng các ban hội thẩm nhìn chung nên tránh việc đưa ra các kết luận mang tính suy đoán về các sự kiện giả định hoặc trong tương lai. Tuy nhiên, Ban Hội thẩm không cho rằng đoạn 7.315, và đặc biệt là việc tham chiếu đến "các tác động ILUC bất lợi mà nhu cầu của EU đối với nhiên liệu sinh học từ cây trồng có thể gây ra", liên quan đến sự suy đoán về các sự kiện giả định hoặc trong tương lai. Cụm từ "có thể gây ra" (chứ không phải, chẳng hạn, "đã gây ra" hoặc "đang gây ra") chỉ đơn giản phản ánh mức độ không chắc chắn về các tác động ILUC bất lợi liên quan đến nhu cầu của EU đối với nhiên liệu sinh học từ cây trồng. Do đó, Ban Hội thẩm không thực hiện điều chỉnh nào đối với đoạn 7.315.

Trong bối cảnh "Kết luận về tính hợp pháp của mục tiêu" của Ban Hội thẩm, được nêu tại đoạn 7.317, Malaysia cho rằng họ phản đối các xem xét của Ban Hội thẩm liên quan đến mục tiêu bị cho là nhằm hạn chế rủi ro phát thải khí nhà kính (GHG) liên quan đến ILUC gắn liền với nhiên liệu sinh học từ cây trồng. Malaysia cho rằng Ban Hội thẩm đã bỏ qua sự khác biệt giữa mục tiêu và cách mà các biện pháp đang được áp dụng, cụ thể là các biện pháp này không hạn chế phát thải GHG liên quan đến ILUC từ tất cả nhiên liệu sinh học có nguồn gốc từ cây trồng, mà chỉ từ nhiên liệu sinh học có nguồn gốc từ cây dầu cọ, do các biện pháp cụ thể tại vấn đề chỉ thực tế áp dụng với nhiên liệu sinh học từ cây dầu cọ. Do đó, Malaysia cho rằng Ban Hội thẩm đã không đánh giá toàn bộ các biện pháp đang bị tranh chấp và cách chúng được áp dụng trong thực tế. Malaysia yêu cầu Ban Hội thẩm xem xét lại và đánh giá lại các phát hiện có liên quan.

Liên minh Châu Âu (EU) không đồng ý rằng các phát hiện này cần được xem xét lại, và cho rằng Ban Hội thẩm đã đánh giá các lập luận của các bên liên quan đến tính hợp pháp của các mục tiêu được theo đuổi.

Ban Hội thẩm lưu ý rằng bình luận của Malaysia về đoạn 7.317 chỉ lặp lại các lập luận đã được hai bên tranh luận sâu rộng và đã được Ban Hội thẩm xem xét đầy đủ. Ban Hội thẩm cho rằng các bình luận như vậy nhìn chung không đòi hỏi phản hồi cụ thể nào từ Ban Hội thẩm. Trong chừng mực mà Malaysia tìm cách đảm bảo rằng quan điểm của mình về các kết luận của Ban Hội thẩm được phản ánh đầy đủ, Ban Hội thẩm đã đáp ứng yêu cầu này của Malaysia bằng cách nêu đầy đủ các bình luận của họ.